TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 964/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kim Liễu

2. Bà Nguyễn Thị Năm

Thư ký phiên toà: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Ngon – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 987/2016/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2016 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2017/QĐST – HNGĐ ngày 01/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông C, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2016 và các lời khai trong quá trình xét xử vụ án nguyên đơn bà H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81 Quyển số 01/1995 ngày 02/12/1995). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì giữa ông và bà phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau, ông bà không cùng chung quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân

không đạt được hạnh phúc, ông C thường xuyên bạo hành đánh đập bà, ông bà đã nhiều lần ra phường để nhờ giải quyết, thời gian gần đây nhất là vào tháng 02 năm 2016 ông còn dùng dao cứa tay bà khiến bà phải nhập viện, bà và ông C cũng đã sống ly thân từ tháng 02/2016 cho đến nay. Vì vậy, bà nhận thấy không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với ông C được nữa, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên V (nữ), sinh ngày 31/7/1997 và trẻ H1 (nam), sinh ngày 18/11/2000 đối với trẻ V đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, đối với trẻ H1 bà yêu cầu được nuôi trẻ H1, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi trẻ H1 trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Bị đơn ông C trình bày và yêu cầu: Ông thống nhất lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn, con chung. Nhưng về quan hệ hôn nhân ông không đồng ý ly hôn vì hiện tại ông vẫn còn tình cảm với bà H, ông thừa nhận có đánh bà H nhưng ông đã biết lỗi ông xin bà H tha lỗi và quay về sống với ông.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên V (nữ), sinh ngày 31/7/1997 và trẻ H1 (nam), sinh ngày 18/11/2000 đối với trẻ V đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, đối với trẻ H1 nếu Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi trẻ H1 tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên Tòa hôm nay: Bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn vì bà đã thật sự không còn tình cảm gì với ông C, bà vì sợ ông C đánh nên đã dọn ra ngoài sống từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay. Về con chung bà vẫn giữ yêu cầu được nuôi trẻ H1, tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn ông C trình bày: Ông xin bà H vì các con mà tha thứ cho ông, ông vẫn còn có tình cảm với bà H và xin được đoàn tụ với bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 48, Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nội dung: Bà H và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà H có đơn xin ly hôn lý do ông C thường xuyên đánh đập bà, ông C cũng có thừa nhận việc có đôi khi nóng giận nên có đánh bà H, đều đó cho thấy việc ông C và bà H đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm. Về con chung, giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến

khi con trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung ông C và bà H xác định không có nên không xét. Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà H và ông C có đăng ký kết hôn, bà H yêu cầu ly hôn với ông C, xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "tranh chấp ly hôn".

Hiện nay, bị đơn đang cư trú tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81 Quyển số 01/1995 ngày 02/12/1995 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng lời khai của bà H và ông C về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Bà H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông C. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bà H và ông C đã có rất nhiều mâu thuẫn, từ lời khai của bà H cũng như lời thừa nhận của ông C cho rằng có đánh đập bà H nhiều lần, dù vậy ông cho rằng vẫn còn tình cảm với bà H muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng bà H lại kiên quyết yêu cầu ly hôn, bà H thực tế cũng đã dọn ra ngoài để sống vì không chịu nổi tính tình và những lần đánh đập của ông C. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, đó cũng là quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Ông C cho rằng thương yêu vợ con nhưng lại có hành vi bạo lực khiến bà H phải nhập viện nhiều lần, đều đó cho thấy ông không tôn trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm tổn thương tình cảm của nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông C là có căn cứ chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông C và bà H có 02 con chung là trẻ V, sinh ngày 31/7/1997 theo giấy khai sinh số 398 quyển số 03/97 ngày 09/8/1997 của Ủy ban nhân dân xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp; trẻ H1, sinh ngày 18/11/2000 theo giấy khai sinh số 226QH quyển số

02/2002 ngày 16/8/2002 của Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp do đó có căn cứ xác nhận đây là 02 con chung của ông C và bà H. Đối với trẻ V đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, đối với trẻ H1 có bản tự khai cho rằng đang sống với mẹ và có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ, bà H cũng yêu cầu được nuôi trẻ H1. Hiện tại bà H có công việc ổn định, có thu nhập và từ trước đến nay trẻ H đều sống với mẹ nên Hội đồng thấy rằng cần tiếp tục giao trẻ H1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng, bà H yêu cầu ông C cấp dưỡng cho trẻ H 1.000.000đồng /tháng Hội đồng xét xử thấy rằng nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ là để cùng nhau lui tới chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức. Ông C hiện cũng có việc làm và mức thu nhập ổn định nên việc bà H yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng là có căn cứ để chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông C và bà H đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng, bà H phải chịu (theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tóa án).

Án phí cấp dưỡng 200.000đồng ông C phải chịu (theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tóa án).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc xin ly hôn với ông C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông C.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81 Quyển số 01/1995 ngày 02/12/1995 của Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: 02 con chung là trẻ V, sinh ngày 31/7/1997; trẻ H1, sinh ngày 18/11/2000. Đối với V đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, đối với trẻ H1 sẽ giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông C phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng cho đến khi trẻ H1 tròn 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bà H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009028 ngày 11/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông C phải chịu 200.000đồng án phí cấp dưỡng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Tuyết Lạnh